TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2022/HS-PT
Ngày: 25-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Ông Lê Hồng Nước

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:**

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 tháng 3 và ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 129/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lê Hoàng Xuân C và các đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P, Trần Vũ L, Nguyễn Hoàng N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Hoàng Xuân C (tên gọi khác: Nu Khùng, Nu Chè), sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã H (nay là khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố H), tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; có vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 và con 02 người tên Nguyễn Hoàng C N, sinh năm 2011 và Nguyễn Hoàng C N, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự; Chưa; nhân thân: Ngày 22/9/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về Tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/10/2006; tạm giữ: Từ ngày 14/9/2020 đến ngày 16/9/2020; tạm giam: Từ ngày 16/9/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Đức P, sinh ngày 02/9/1995, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị V, sinh năm 1960; có vợ tên Lý Thị Ly, sinh năm 1994 và con tên Trần P Quí, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; tạm giữ: Từ ngày 14/9/2020 đến ngày 20/9/2020; tạm giam: Từ ngày 20/9/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Vũ L, sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Khóm 5, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Đức L, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1995 và con 02 người tên Trần Duy K, sinh năm 2014 và Trần Duy T, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; tạm giữ: Từ ngày 14/9/2020 đến ngày 16/9/2020; tạm giam: Từ ngày 16/9/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Hoàng N (tên gọi khác: N Bạch), sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã H (nay là khóm A, phường A thành phố H), tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; có vợ tên Lê Thị Thùy T, sinh năm 1995 và con tên Lê Hoàng Đơn K, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/10/2012; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P và Trần Vũ L là luật sư Hà Văn Thượng và luật sư Lê Văn Nga - Công ty luật TNHH Hà Văn Thượng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại:*

1. Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngô Minh H, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Phong, xã Tân Phong, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Hoàng T (tên gọi khác: T 6 Què), (đồng thời là bị cáo trong vụ án), sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Hoàng Xuân C (tên gọi khác: Nu Khùng, Nu Chè), (đồng thời là bị cáo trong vụ án), sinh năm 1983 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp An Lợi, xã An Bình A, thị xã H (nay là khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố H), tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Vũ L (đồng thời là bị cáo trong vụ án), sinh năm 1995 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường An Thạnh, thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Bình A, phường An Lộc, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn H, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường An Thạnh, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn H, sinh năm 1950 (vắng mặt);

2. Lê Văn Chí K, sinh năm 2005 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Lê Văn Chí Kiệt là Lê Thị Cẩm Loan, sinh năm 1982 và anh Ngô Hoàng Tân, sinh năm 1984, cùng nơi cư trú: Khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ngô Hoàng T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

4. Nguyễn Chánh N, sinh năm 1987 (vắng mặt);

5. Phùng Văn N, sinh năm 1972 (vắng mặt);

6. Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

7. Lê Thị Kim N, sinh năm 1994 (vắng mặt);

8. Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

9. Trần Văn U, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Tài, phường An Lộc, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

10. Trương Minh T, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Thạnh A, phường An Lộc, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

11. Bùi Thông M, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

12. Lê Quốc D, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Số 457, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: Khóm 3, phường An Thạnh, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Hoàng T có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn từ trước với C nên khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 26/6/2020, bị cáo Lê Hoàng T gọi điện thoại cho bị cáo Lê Hoàng Xuân C ngụ ấp An Lợi, xã An Bình A, thị xã H (nay là khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) rủ chém nhau và hẹn gặp tại nhà của C. T kêu người bạn tên Đức (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66P1-374.95, hiệu Suzuki màu xanh-trắng chở T ngồi phía sau có mang theo dao tự chế. Nghe T điện thoại rủ chém nhau nên C thủ sẵn con dao tự chế cầm trên tay, khi T đến nhà C bước ra gặp T và cả hai nói chuyện qua lại vài câu thì lao vào chém nhau (T chém C 02 cái trúng vào cùi trỏ cánh tay trái và ngón tay cái bàn tay trái gây thương tích, C chém T 02 cái trúng vào cánh tay phải và vùng ngực gây thương tích). Trong lúc chém nhau thì con dao C cầm bị rớt xuống đất, cùng lúc này Ngô Minh Hoàng (cháu rể của C) nhặt một đoạn cây gỗ ném về phía T nhưng trúng Đức, do nhờ Hoàng giải vây nên C chạy thoát vào nhà, còn Hoàng bị Đức cầm cây đánh và bị T cầm dao chém trúng vùng hông bên trái 01 cái gây thương tích, Đức cầm dao định chém Hoàng thì được T can ngăn nên Đức dừng lại nên Hoàng bỏ chạy trốn vào nhà người dân gần đó.

Sau khi C bỏ chạy vào nhà thì các đối tượng tên Cường, Thanh Hùng, Cua và một số đối tượng khác (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) đến trước cửa nhà C chửi tục tĩu, đe dọa chém C và nhóm người này nhặt cây gỗ, gạch, đá ném vào trong nhà. Khi Ngô Hoàng Tân, Nguyễn Hoàng Anh đi đến cùng can ngăn thì nhóm người này giải tán.

Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo C kêu Minh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở C đến nhà T rồi Minh bỏ về, Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 66H1-002.93 và một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đi trên nhiều loại xe mô tô kéo đến nhà T, Trần Đức P điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) mang theo dao tự chế đến nhà của Lê Hoàng T đi khoảng một đoạn thì gặp Trần Vũ L đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66H1-232.51 chạy theo hướng ngược lại, gặp P, L mới hỏi P đi đâu, P trả lời "T kéo người xuống chém Nu chè nên lên nhà T hỏi nguyên nhân vì sao chém C", L nghe P nói vậy nên khuyên P bình tĩnh nhưng P không nghe rồi điều khiển xe đi về hướng nhà T, Trần Vũ L điều khiển xe mô tô chạy theo P.

Khi đến trước nhà bị cáo Lê Hoàng T ở ấp An Phước, xã An Bình A, thị xã H, (nay là khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) thì P mở chốt cửa hàng rào cùng L bước vào trong kế đến là C, N và một số đối tượng (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể), tất cả đều cầm dao tự chế (Trương Minh Tuấn và Lê Quốc Dũng không cầm hung khí, vào nhà T để can ngăn) xông vào nhà T thì được chị Lê Thị Cẩm Loan xô đẩy, can ngăn yêu cầu nhóm người này đi ra ngoài. Chị Loan ôm Trần Vũ L lại nhưng L tiếp tục xông tới chém T, Loan tiếp tục giữ lấy L can ngăn thì lúc này T cầm dao tự chế từ sau nhà bước ra nên L vùng vẫy, quơ dao trúng mũi Loan gây thương tích. Trương Minh Tuấn thấy chị Loan bị thương nên chạy lại cầm máu cho Loan, liền ngay lúc đó L, C, N, P và một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng dao tự chế lao vào giằng co chém nhau với T. T dùng dao tự chế chém trúng Trần Vũ L 02 cái (một cái trúng vùng mặt, một cái trúng vùng hông trái và lòng bàn tay trái), nhóm của C chém T nằm gục tại chỗ rồi cả nhóm bỏ đi. Sau đó Loan được chồng là Ngô Hoàng Tân và Nguyễn Hoàng N; Lê Hoàng T được gia đình và mọi người xung quanh đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực H cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tiếp tục điều trị (T ra viện ngày 30/6/2020, Loan ra viện ngày 17/7/2020).

Sau khi vụ việc xảy ra Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P, Trần Vũ L bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 14/9/2020 đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Kết luận giám định pháp y xác định thương tích như sau:

+ Bị cáo Lê Hoàng T tỷ lệ thương tích 29% (do nhóm C gây ra).

+ Bị cáo Lê Hoàng Xuân C thương tích 04% (do T gây ra).

+ Bị cáo Nguyễn Vũ L thương tích 10% (do T gây ra)

+ Người bị hại Lê Thị Cẩm Loan thương tích 43% (do nhóm của C gây ra).

+ Người bị hại Ngô Minh Hoàng thương tích 1% (do nhóm T gây ra).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điều 17, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng Xuân C phạm tội "cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Xuân C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ: ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức P phạm tội "cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ: ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điều 17, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ L phạm tội "cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ: ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điều 17, điểm a, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Lê Hoàng T 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có kháng cáo như sau:

+ Ngày 01/4, 04/4 và ngày 15/4/2021, bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P và Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 01 tháng 4 năm 2021, bị cáo Trần Vũ L có đơn kháng cáo với nội dung xin kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/5/2022 bị cáo Trần Vũ L rút lại kháng cáo kêu oan và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P, Trần Vũ L và Nguyễn Hoàng N với tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C, P và Vũ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt dù không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo C, P đã tự nguyện bồi thường mỗi bị cáo 10.000.000 đồng cho bị hại Loan tại cấp sơ thẩm nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Hoàng Xuân C và Trần Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên cũng cần áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo sửa một phần phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P và Trần Vũ L theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng N có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

- Luật sư Lê Văn Nga bào chữa cho các bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P và Trần Vũ L cho rằng: Về tội danh áp dụng đối với các bị cáo là đúng nhưng chưa vững chắc. Lời khai của các bị cáo và bị hại Loan có những điểm chưa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chưa làm rõ từng hành vi của các bị cáo là gây thương tích cho ai và các thương tích của bị hại là do ai gây ra. Cơ quan điều tra không thực nghiệm điều tra, trích xuất dự liệu Camera nhận dạng từng đối tượng đầy đủ để tìm ra sự thật khách quan của vụ án mà cho rằng hành vi của các bị cáo là đồng phạm về tội "Cố ý gây thương tích" là chưa thuyết phục. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm về để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Luật sư Hà Văn Thượng bào chữa cho các bị cáo C, P và Vũ L cho rằng: Việc cơ quan điều tra chưa thực nghiệm điều tra mà quy kết các bị cáo về tội "cố ý gây thương tích" là chưa vững chắc. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo C, P, L, N thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P, Nguyễn Hoàng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Vũ L có thừa nhận cầm hung khí xông vào nhà T và bị hại Loan thì hai bên xảy ra chém nhau, bị cáo không có gây thương tích cho ai. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Do có mâu thuẫn từ trước với C nên khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 26/6/2020, bị cáo Lê Hoàng T gọi điện thoại cho bị cáo Lê Hoàng Xuân C ngụ ấp An Lợi, xã An Bình A, thị xã H (nay là khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) rủ chém nhau và hẹn gặp tại nhà của C. T kêu người bạn tên Đức (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66P1-374.95, hiệu Suzuki màu xanh-trắng chở T ngồi phía sau có mang theo dao tự chế. Nghe T điện thoại rủ chém nhau nên C thủ sẵn con dao tự chế cầm trên tay, khi T đến nhà C bước ra gặp T và cả hai nói chuyện qua lại vài câu thì lao vào chém nhau (T chém C 02 cái trúng vào cùi trỏ cánh tay trái và ngón tay cái bàn tay trái gây thương tích, C chém T 02 cái trúng vào cánh tay phải và vùng ngực gây thương tích).

Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo C cùng Minh (không rõ họ Nguyễn Hoàng N, Trần Đức P và Trần Vũ L kéo đến nhà T để hỏi chuyện và tiếp tục chém nhau. Vũ L xông vào nhà nói chuyện với T thì hai bên xảy ra chém nhau, L bị T chém tại nhà, liền sau đó các đối tượng khác cùng xông vào chém T. Chị Loan là chị ruột của T can ngăn thì bị chém trúng mũi Loan gây thương tích.

Kết luận giám định pháp y xác định thương tích như sau:

+ Bị cáo Lê Hoàng T tỷ lệ thương tích 29% (do nhóm T gây ra).

+ Bị cáo Lê Hoàng Xuân C thương tích 04% (do T gây ra).

+ Bị cáo Nguyễn Vũ L thương tích 10% (do T gây ra)

+ Người bị hại Lê Thị Cẩm Loan thương tích 43% (do nhóm của C gây ra).

+ Người bị hại Ngô Minh Hoàng thương tích 1% (do nhóm T gây ra).

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P, Trần Vũ L và Nguyễn Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của

người khác một cách trái pháp luật. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng dao bằng kim loại, lưỡi dao sắt bén chém vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho Lê Hoàng T tỷ lệ thương tích 29%, Lê Hoàng Xuân C thương tích 04%, Nguyễn Vũ L thương tích 10%, Lê Thị Cẩm Loan thương tích 43%, Ngô Minh Hoàng thương tích 1% chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P, Trần Vũ L và Nguyễn Hoàng N về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P và Trần Vũ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt dù không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng. Tuy nhiên các bị cáo C, P đã tự nguyện bồi thường mỗi bị cáo 10.000.000 đồng cho bị hại Loan tại cấp sơ thẩm nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Hoàng Xuân C và Trần Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên cũng cần áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo sửa một phần phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P và Trần Vũ L theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng N có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo có dấu hiệu của tội gây rối trật tự công cộng, đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục củng cố hồ sơ xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng đối với các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời trình bày của luật sư Lê Văn Nga bào chữa cho các bị cáo C, P và Vũ L đề nghị hủy án sơ thẩm vì còn nhiều vấn đề chưa rõ. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo C, P, L và N cùng nhau mang hung khí kéo đến nhà của T và Loan để gây sự dẫn đến

chém nhau và hậu quả đã gây thương tích cho Loan tỷ lệ thương tích 43%, hành vi của các bị cáo là đồng phạm cùng thực hiện hành vi "Cố ý gây thương tích". Mặt khác tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình do đó đề nghị của luật sư là chưa phù hợp.

Xét lời trình bày bào chữa của luật sư Hà Văn Thượng bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo C, P và Vũ L được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P và Trần Vũ L. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điều 17, điểm b và s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng Xuân C phạm tội "cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Xuân C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ: ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điều 17, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức P phạm tội "cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ: ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điều 17, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ L phạm tội "cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ: ngày 14 tháng 9 năm 2020.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng N. Giữ nguyên phần quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo N.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điều 17, điểm a, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Hoàng Xuân C, Trần Đức P, Trần Vũ L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND thành phố H (10 bản);
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố H;
- Cơ quan THAHS CA thành phố H;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (03 bản);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhựt Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Kim Oanh	**Nguyễn Thị Võ Trinh**	**Phạm Minh Tùng**